< IMP >

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

*10859661 1/3

Số tờ khai 10859661 | Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 | Mã loại hình A11 4 [4] | Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai | Mã bộ phận xử lý tờ khai 0306
Ngày đăng ký | Thời hạn tái nhập/ tái xuất 00

Người nhập khẩu
Mã
Tên
Mã bưu chính
Địa chỉ
Số điện thoại
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên

Người xuất khẩu
Mã
Tên
Mã bưu chính
Địa chỉ TIANJITAI VILLAGE, TIANJITAI TOWN, WUYUANCOUNTY, BAYANNUR CITY, INNER MONGOLIA AUTONOMOUS REGION, CHINA
Mã nước CN
Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan | Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn
1 112600046909660
2
3
4
5

Địa điểm lưu kho 15B
Địa điểm dỡ hàng VNH
Địa điểm xếp hàng CNE
Phương tiện vận chuyển
Ngày hàng đến
Ký hiệu và số hiệu

Số lượng 700 CS
Tổng trọng lượng hàng (Gross) 14.200 KGM
Số lượng container

Ngày được phép nhập kho đầu tiên
Mã văn bản pháp quy khác

Số hóa đơn
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành
Phương thức thanh toán
Tổng trị giá hóa đơn
Tổng trị giá tính thuế
Tổng hệ số phân bổ trị giá
Mã kết quả kiểm tra nội dung
Giấy phép nhập khẩu

1 EQ02 -2647/TY - KDTS
2 EQ02 - BNNPTNT10260171834
3 -
4 -
5 -

Mã phân loại khai trị giá 6
Khai trị giá tổng hợp
Các khoản điều chỉnh
Phí vận chuyển
Phí bảo hiểm

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá

Thanh toán theo phương thức TT

	Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng
1		VND	
2		VND	
3		VND	
4		VND	
5		VND	
6		VND	

Tổng tiền thuế phải nộp
Số tiền bảo lãnh
Tỷ giá tính thuế CNY

Mã xác định thời hạn nộp thuế D
Mã lý do đề nghị BP
Người nộp thuế
Phân loại nộp thuế 1 A 1

Tổng số trang của tờ khai 3
Tổng số dòng hàng của tờ khai

Tờkhaihànghóanhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **10859661**
Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra Mã loại hình A11
Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 0306
Tên cơ quan Hải qu C 3 Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
Ngày đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
Số đính kèm khai báo điện tử 1 2
Phần ghi chú Ngày thay đổi đăng ký

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp
Số quản lý người sử dụng 00182
Phân loại chỉ thị của Hải quan B

	Ngày	Tên	Nội dung
1	10/7/2026	VUQUAN	
2	10/7/2026	VUQUAN	
3	07/10/2026	TUNGLV	
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan Trưởng Hải quan cửa khẩu quốc tế Hữu N
Ngày cấp phép 10/7/2026 18:41
Ngày hoàn thành kiểm tra 10/7/2026 18:41
Phân loại thẩm tra sau thông quan
Ngày phê duyệt BP
Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
/ /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

	Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển 1		/ /	~	/ /
2		/ /	~	/ /
3		/ /	~	/ /

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế / /

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **10859661** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 4 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 0306

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai Mã bộ phận xử lý tờ khai 00

Ngày đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

DAOHAISAN® DAOHAISAN® DAOHAISAN®

<01>

Mã số hàng hóa 03063391 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi [ ]

Mô tả hàng hóa Cua cà ra sống (tên khoa học: Eriocheir sinensis) kích cỡ:10-300gram/con, dùng làm thực phẩm, hàng không thuộc danh mục cites. (Cua nước ngọt)

Số của mục khai khoản điều chỉnh

Số lượng (1) KG

Số lượng (2) M

Trị giá hóa đơn

Đơn giá hóa đơn CNY KG

M

Thuế nhập khẩu

Trị giá tính thuế(S) VND Trị giá tính thuế(M) - KG

Số lượng tính thuế Đơn giá tính thuế -VND - M KGM

Thuế suất A Mã áp dụng thuế tuyệt đối

Số tiền thuế VND Nước xuất xứ CN - CHINA - B01

Số tiền miễn giảm VND Mã ngoài hạn ngạch

Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Danh mục miễn thuế nhập khẩu -

Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

CỤC THÚ Y
CHI CỤC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÙNG LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 10 TS

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU

Số: 306/2026/I00/CN-TSNK

Họ tên chủ hàng ***(hoặc người đại diện)***:

Địa chỉ giao dịch:

Điệnthoại Diđộng:

Có nhập khẩu số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản sau:

STT	***Tênthươngmại***	***Tênkhoahọc***	***Kíchthướccá thể/Dạng sản phẩm*** [1]	***Sốlượng/ Trọng lượng***
1	Cuacàra	Eriocheirsinensis	(10-300)gram	.0(Kilogram)
			Tổngsố	.0(Kilogram)

Mục đích sử dụng:Kinh doanh thực phẩm

Quy cách đóng gói/bảo quản: Thùng Số lượng bao gói: 490 (kiện/bao/thùng/hộp)

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu: JIANGSU PROVINCE, CHINA;)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: (CHINA.)

Vùng/nước xuất khẩu: CHINA

Nước quá cảnh: *

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị - Lạng Sơn

Thời gian nhập: 07/10/2026

Hồ sơ giấy tờ có liên quan: Văn bản chấp thuận kiểm dịch của Cục Thú y, Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của Trung Quốc, Giấy chứng nhận vận chuyển số 1228/2026/I00/CN-VCTSNK ngày 07/10/2026 của Chi cục Kiểm dịch động vật vùng Lạng Sơn.

Nơi chuyển đến: Khối Nà Soong, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản trên:

1/ Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu;

2/ Động vật thủy sản không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm động vật thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

3/ ~~Số hàng trên trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số: ngày của (gửi kèm bản sao, nếu có);~~

4/ Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau: Động vật thủy sản khỏe mạnh, đạt yêu cầu vệ sinh thú y.;

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng * nồng độ *;

Giấy có giá trị đến 29/10/2026	***Cấp tại Lạng Sơn ,ngày07/10/2026***
Kiểm dịch viên động vật	***TRẠMTRƯỞNG***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
Trần Thị Phương Chi	Bế Thị Minh Hòa

Ghi chú:
- (1) Kích thước cá thể đối với động vật thuỷ sản giống/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thuỷ sản;
- (2) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.